

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-PT

Ngày: 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Ngừng  
Bà Nguyễn Thị Tư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Dương Thúy K (Liều) do có kháng cáo của bị cáo, bị hại Dương Thị Tr đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:**

Họ và tên: Dương Thúy K, sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Liều.

Nơi cư trú: ấp NX, xã TAL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T (chết) và bà Phạm Thị H; có chồng Phan Tấn H (chết) và 05 người con; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thúy K:** bà Nguyễn Thị Hồng T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

**- Bị hại:** chị Dương Thị Tr, sinh năm: 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đào Thị T, Trần Ngọc Ng không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2021, bị cáo Dương Thúy K có đến nhà bị hại Dương Thị Tr, sinh năm 1974, địa chỉ ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long để nhận hạt điều chưa bóc vỏ về gia công bóc vỏ rồi giao lại thành phẩm cho bị hại Tr với giá tiền gia công bóc vỏ là 5.500đ/kg. Trong khoảng thời gian này, bị cáo K có nợ tiền vay bên ngoài nhưng không có khả năng chi trả nên nảy sinh ý định nhận hạt điều về gia công nhằm mục đích chiếm đoạt bán lấy tiền trả nợ. Ngày 18/6/2021, bị cáo K gọi điện thoại cho bị hại Tr yêu cầu bị hại Tr giao hạt điều đến địa điểm nhà bạn trai của bị cáo K là anh Trần Ngọc Ng, địa chỉ ấp 3, xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long để cho bị cáo K gia công bóc vỏ. Do trước đây bị cáo K đã có gia công và giao lại thành phẩm đúng hạn nên bị hại Tr đã tin tưởng và đồng ý. Bị hại Tr kêu chồng là anh Lê Văn H chở 640kg hạt điều (loại hạng A) đến nhà của anh Ng để giao cho bị cáo K. Khi nhận được hạt điều, bị cáo K có gia công và giao lại cho bị hại Tr là 350kg hạt điều vào ngày 22/6/2021 để tạo lòng tin cho bị hại Tr, bị cáo K còn giữ lại 290kg hạt điều; cùng ngày 22/6/2021 bị cáo K tiếp tục gọi điện thoại cho bị hại Tr yêu cầu giao thêm 600kg hạt điều để gia công bóc vỏ thì bị hại Tr đồng ý. Bị hại Tr kêu anh H chở 600kg hạt điều (trong này có 550kg hạt điều loại A và 50kg hạt điều loại teo xấu) đến nhà anh Ng để giao cho bị cáo K; bị cáo K viết cam kết hẹn đến ngày 20/7/2021 sẽ gia công xong và giao lại cho bị hại Tr nhưng bị cáo K đã đem bán số hạt điều chưa gia công còn lại sau hai lần nhận là 840kg hạt điều loại A cho chị Đào Thị T, địa chỉ ấp TL, xã TT, huyện TÔ, tỉnh Vĩnh Long được số tiền 54.000.000 đồng. Bị cáo K lấy tiền trả nợ cá nhân hết; còn lại 50kg hạt điều loại teo xấu thì bị cáo K sử dụng cho gà ăn.

Đến hạn cam kết, bị hại Tr nhiều lần yêu cầu bị cáo K trả lại hạt điều nhưng bị cáo K không trả, cố tình né tránh nên ngày 06/10/2021 bị hại Tr làm đơn tố giác đối với bị cáo K.

Theo kết luận định giá tài sản số 60/KL.ĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện TB kết luận:

- 840kg hạt điều loại A (loại hàng đẹp chưa gia công bóc vỏ) x 120.000đ/kg = 100.800.000 đồng.

- 50kg hạt điều loại teo xấu (loại hàng xấu chưa gia công bóc vỏ) x 60.000đ/kg = 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 103.800.000 đồng.

*Về vật chứng:* 840kg hạt điều chưa bóc vỏ (loại hạng A) bị cáo Dương Thuý K bán cho chị Đào Thị Th, sau đó chị Th đã bán lại cho người khác và 50kg hạt điều loại teo xấu bị cáo K đã cho gà ăn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TB không thu giữ được.

- Điện thoại di động của bị cáo K dùng liên lạc với bị hại Tr để nhận hạt điều thì bị cáo K đã bỏ mất.

*Về trách nhiệm dân sự:* bị hại Dương Thị Tr yêu cầu bị cáo K trả lại 890kg hạt điều đã chiếm đoạt hoặc bồi thường tiền theo kết luận định giá tài sản là 103.800.000 đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường theo yêu cầu.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Dương Thuý K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thuý K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2022 bị cáo Dương Thuý K có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, bị hại Dương Thị Tr có đơn kháng cáo với nội dung: xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Thuý K, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị Tr. Sửa bản án sơ thẩm 30/2022/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Dương Thuý K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh đã truy tố bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi con nhỏ, bị cáo phạm tội khi đang mang thai; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đã khắc phục toàn bộ hậu quả; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo chấp hành tốt chính sách tại địa phương, không vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo không nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; đề nghị cho bị cáo được hưởng 01 năm án treo; thời gian thử thách là 02 năm. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: từ cuối năm 2020 bị cáo K đã nợ tiền của nhiều người. Từ tháng 5/2021 bị cáo K lãnh gia công hạt điều cho chị Tr, khi nhận hạt điều bị cáo K đưa giấy chứng minh nhân dân cho chị Tr, nhận hạt điều sau 07 ngày sẽ giao lại thành phẩm, giá tiền gia công bóc vỏ là 5.500 đồng/kg, sau khi nhận hạt điều từ chị Tr bị cáo giao lại cho các hộ dân gia công hạt điều rồi lấy chênh lệch 500 đồng/kg. Thời gian đầu bị cáo K giao hạt điều đã gia công cho bị hại Tr rất đúng hẹn. Đến khoảng tháng 6/2021 do bị cáo K bị đòi nợ nhiều lần, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt hạt điều của chị Tr để bán lấy tiền trả nợ. Ngày 18/6/2021 bị cáo K nhận 640 kg hạt điều của chị Tr, đến ngày 22/6/2021 bị cáo giao lại cho chị Tr 350 kg và nhận tiếp 600kg và cam kết sẽ giao hàng cho chị Tr đúng hạn, sau đó bị cáo K bán toàn bộ số 890kg lấy tiền trả nợ. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi con nhỏ. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo K là đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ, mức án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không căn cứ xem xét cho bị cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo K.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là chưa được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Thúy K (Liều).

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Dương Thị Tr.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 30/2022/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thúy K (Liều) 02 (hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thúy K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HTB: 02;
- VKSND + CQĐT HTB: 02;
- CQTHADS + THAHS HTB: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã TAL: 02;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ án: 03;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Huỳnh Thị Kiều Duyên**





